

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa
khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích
phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

STU PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN
Số:
Ngày: 29.8.2016
Huyện:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND - UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT^(LTA).



Mùa A Sơn

QUY ĐỊNH

**Về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa
khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào
mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Đất chuyên trồng lúa nước là đất trồng được hai vụ lúa nước trở lên trong năm).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Mức thu tiền khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải nộp một khoản tiền để bảo vệ phát triển đất trồng lúa (ngoài khoản tiền thuê đất hoặc tiền sử dụng đất đã nộp vào ngân sách nhà nước).

2. Mức thu: Thực hiện theo mức thu quy định tại Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa = tỷ lệ phần trăm (%) (x) diện tích (x) giá của loại đất trồng lúa. Trong đó:

- Tỷ lệ phần trăm (%) xác định số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa là: 70 %.

- Về diện tích: là phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp ghi cụ thể trong Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Giá của loại đất trồng lúa được tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành.

Điều 4. Thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

Sau 30 ngày kể từ khi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước.

Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước

1. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai đối với điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và phải nộp một khoản tiền theo phương pháp xác định tại Điều 3 Quy định này.

2. Lập bảng kê khai số tiền phải nộp, tương ứng với diện tích đất chuyên trồng lúa nước được Nhà nước giao, cho thuê và nộp vào ngân sách cấp tỉnh theo quy định sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất.

3. Áp dụng các biện pháp phòng, chống ô nhiễm, thoái hóa môi trường đất, nước, không làm ảnh hưởng tới sản xuất lúa của khu vực liền kề. Trường hợp gây ảnh hưởng xấu phải có biện pháp khắc phục kịp thời và phải bồi thường thiệt hại.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính

- Căn cứ bản kê khai số tiền phải nộp của Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, xác định số tiền phải nộp, phối hợp với Cục Thuế tỉnh tổ chức thu khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nộp vào ngân sách tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc nộp, quản lý, phân bổ nguồn thu theo quy định tại Điều 3 của Quy định này và các văn bản khác có liên quan.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổng hợp các phương án của địa phương về khai hoang, phục hóa, cải tạo đất và bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển đổi mục đích sử dụng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Hướng dẫn xây dựng các phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất và bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển đổi mục đích sử dụng.

- Hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả khai hoang, phục hóa, cải tạo đất và bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển đổi mục đích sử dụng.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tổng hợp, cân đối nhu cầu sử dụng đất chuyên trồng lúa nước trên địa bàn tỉnh, dự kiến phân bổ các chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa đến từng đơn vị hành chính

cấp huyện, trong đó xác định rõ nhu cầu sử dụng đất từ đất trồng lúa, diện tích đất trồng lúa chuyển mục đích sử dụng.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xác định cụ thể diện tích, ranh giới đất chuyên trồng lúa nước ngoài thực địa, lập bản đồ đất trồng lúa.

- Hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh.

4. Cục Thuế tỉnh

Căn cứ hồ sơ thông tin địa chính do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp và số tiền phải nộp do Sở Tài chính cung cấp để tổ chức thu nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa vào Ngân sách tỉnh theo quy định.

5. Các Sở, Ngành, đơn vị liên quan

Theo chức năng và nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh thực hiện các quy định có liên quan tại Quyết định này.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức công bố công khai và quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa của địa phương đã được xét duyệt; xác định ranh giới diện tích đất trồng lúa, đặc biệt đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bảo vệ diện tích, chỉ giới, chất lượng đất trồng lúa theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được phê duyệt.

- Hàng năm báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình quản lý và sử dụng đất trồng lúa của địa phương.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cắm mốc xác định ranh giới diện tích đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ sau khi quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã được duyệt.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

Phối hợp với các phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện tốt nội dung tại khoản 6 Điều này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung liên quan không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị

định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và các văn bản hướng dẫn thực hiện do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Các cấp, các ngành, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các ngành, các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kịp thời điều chỉnh, bổ sung theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn